TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TS **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2019/QĐST-HNGĐ	*TS, ngày 26 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2019/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989.

Nơi ĐKHKTT: Khu phố TL, phường ĐB, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện đang trú tại: Khu phố CD, phường ĐB, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1982.

Trú tại: Khu phố TL, phường ĐB, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/7/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; **N**ơi ĐKHKTT: Khu phố TL, phường ĐB, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh; Hiện đang trú tại: Khu phố CD, phường ĐB, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh và anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1982; Trú tại: Khu phố TL, phường ĐB, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Tuấn A thuận tình ly hôn.

- Con chung: Chị Nguyễn Thị L nuôi con chung là Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 20/5/2009. Cấp dưỡng nuôi con các đương sự không có yêu cầu giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp và công nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0002204 ngày 05/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã TS. Hoàn trả chị L 150.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- VKS thị xã TS;
- Chi cục THATS;
- Đương sự;
- UBND phường ĐB
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN
(đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu Hà